TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1218**/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 13 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1082/2018/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Đoàn Thị Ngọc Y , sinh năm 1976;

Địa chỉ: 45 đường H, Phường K, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Trần Văn T – sinh năm 1991;
Địa chỉ: 45 đường H, Phường K, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 185, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường K, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/12/2012 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Đoàn Thị Ngọc Y và ông Trần Văn T là hợp pháp, phù hợp với Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Đoàn Thị Ngọc Y và ông Trần Văn T tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới vào năm 2012. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn trong cuộc sống hai vợ chồng ông bà không thể hàn gắn được nữa. Nay ông bà yêu cầu Tòa công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án xét thấy mối quan hệ hôn nhân giữa bà Y và ông T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn khiến hai bên không còn yêu thương, tôn trọng lẫn nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Y và ông T là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: sản Có 01 con chung tên Trần Đoàn Anh T1 – sinh ngày 12/3/2014. Hai bên thỏa thuận: Giao trẻ T1 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, về mức cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] - Về tài chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

[5] Xét thấy, yêu cầu thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về nuôi con của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Tòa án công nhận.

[6] Về lệ phí Tòa án: Bà Đoàn Thị Ngọc Y và ông Trần Văn T1 cùng chịu 300.000 đồng lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Ngọc Y và ông Trần Văn T1thuận tình ly hôn (bà Y và ông T đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 185, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường K, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/12/2012)

- Về con chung: Ông Trần Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Đoàn Anh T1 – sinh ngày 12/3/2014, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Yến do ông Thiện không có yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Bà Đoàn Thị Ngọc Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.
- Về nợ chung: Hai bên khai không có.
- Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng do bà Đoàn Thị Ngọc Y và ông Trần Văn T chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Đoàn Thị Ngọc Y và ông Trần Văn T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0037374 ngày 12/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà Đoàn Thị Ngọc Y và ông Trần Văn T nộp được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số AA/2018/0037374 ngày 12/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q. Tân Bình;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Dương Thị Lan Ngọc